

GS Gear EP

DẦU BÁNH RĂNG CÔNG NGHIỆP CHỊU CỰC ÁP
ISO 68, 100, 150, 220, 320, 460, 680



MÔ TẢ

Dầu bôi trơn bánh răng công nghiệp, có chứa phụ gia chịu cực áp (EP) dựa trên một hệ thống phụ gia Lưu huỳnh-phốt pho.

TIÊU CHUẨN HIỆU NĂNG

- ANSI/AGMA 9005-94 [EP].
- U.S Steel 224.
- AGMA 250.04 [EP].
- AGMA 251.02 [EP].
- David Brown, Table E, approved.

LƯU ĐIỂM SỬ DỤNG

- Kéo dài tuổi thọ bánh răng nhờ khả năng chịu tải trọng cao và tính năng nổi bật giữ bề mặt bánh răng không dính cặn bám.
- Kéo dài thời gian sử dụng của dầu nhờ khả năng chống oxy hoá tuyệt vời.
- Tính năng tách nước tốt.
- Bảo vệ chống gỉ và ăn mòn.

ỨNG DỤNG

- Được giới thiệu bôi trơn cho tất cả các loại bánh răng trong công nghiệp đòi hỏi khả năng chịu cực áp. Đặc biệt được khuyến nghị cho các ổ đỡ bánh răng từ hộp số nhỏ đến hộp số lớn, hộp giảm tốc công nghiệp cho thiết bị hầm mỏ, nhà máy xi măng, máy nghiền bi, nghiền trục, nhà máy đường.
- Thích hợp cho truyền động xích, rãnh trượt và khớp nối mềm, các ổ bi và ổ bạc.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Cấp độ nhớt ISO	68	100	150	220
Tỷ trọng tại 15°C, kg/l	0.870	0.871	0.873	0.880
Độ nhớt động học tại 40°C (mm ² /s)	63.9	95.2	142.5	206.9
Độ nhớt động học tại 100°C (mm ² /s)	8.8	11.7	15.4	19.6
Chỉ số độ nhớt	111	112	111	108
Điểm đông đặc, °C	-21	-18	-18	-15
Điểm chớp cháy (COC), °C	235	244	248	280
Tải TIMKEN OK, kg	27	27	27	27
Mức tải FZG	12	12	12	12
Quy cách đóng gói/ Lít	20,20 0	20,20 0	20,20 0	20,20 0

Cấp độ nhớt ISO	320	460	680
Tỷ trọng tại 15°C, kg/l	0.890	0.889 2	0.8877
Độ nhớt động học tại 40°C (mm ² /s)	305.1	451.8	639.8
Độ nhớt động học tại 100°C (mm ² /s)	25.3	32.37	40.25
Chỉ số độ nhớt	107	104	102
Điểm đông đặc, °C	-15	-15	-18
Điểm chớp cháy (COC), °C	260	290	268
Tải TIMKEN OK, kg	27	27	27
Mức tải FZG	12	12	12
Quy cách đóng gói/ Lít	20,20 0	20,20 0	20,200